TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13 – VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2025/DSST
Ngày: 22-10-2025
"V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 -VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Hùng Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Văn Mên

2. Ông Lê Văn Được

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Minh Trí, Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 13 - Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 13 - Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn An - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 13 - Vĩnh Long tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 302/2025/TLST-DS, ngày 28 tháng 4 năm 2025 về "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2025/QĐXXST-DS, ngày 22/9/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 43/2025/QĐST-DS, ngày 07/10/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q (MB).

Địa chỉ trụ sở chính: Số A L, phường Y, Thành phố Hà Nội. *Người đại diện theo pháp luật:* Ông Lưu Trung T, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lưu Trung T: Công ty TNHH Q1 và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Q (MBAMC). Địa chỉ: Tầng H, số C L, phường N, Thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Hà Anh D, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Hà Anh D: Ông Trần Văn T1, chức vụ: Giám đốc M. Địa chỉ: Tầng C, số G V, phường N, Thành phố Cần Thơ (Theo văn bản ủy quyền số: 12941.4/ UQ- MBAMC, ngày 21/12/2023).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Văn T1: Ông Phạm Thanh T2, chức vụ: Chuyên viên thu hồi nợ - M. Địa chỉ: Tầng C, số G V, phường N, Thành phố Cần Thơ (theo văn bản ủy quyền số 556/UQ- MBAMC-TNB, ngày 31/3/2025 có mặt)

Bị đơn: Anh Nguyễn Minh T3, sinh năm 1992. Địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh (nay là ấp B, xã H, tỉnh Vĩnh Long) vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1970 vắng mặt;

2. Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1970 vắng mặt.

Cùng địa chỉ: ấp B, xã H, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện cho nguyên đơn là ông Phạm Thanh T2 trình bày:* Vào ngày 15/12/2022 Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q (MB) – Chi nhánh T4 có ký với anh Nguyễn Minh T3 hợp đồng cho vay số: 53052.22.910.10315731.TD và Phụ lục thông tin đăng ký phát hành thẻ tín dụng quốc tế ngày 22/12/2022. Ngân hàng đã giải ngân cấp hạn mức tín dụng cho anh Nguyễn Minh T3 theo các văn bản khế ước nhận nợ cụ thể như sau: Văn bản nhận nợ số LD2323067820, vay với số tiền 200.000.000 đồng, mục đích vay là mua bán bò, lãi suất là 11,5%/năm, thời hạn vay là 11 tháng; Văn bản nhận nợ số LD2332739925, vay với số tiền là 400.000.000 đồng, mục đích vay là mua bán bò, lãi suất là 7,8%/năm, thời hạn vay là 11 tháng; lãi suất nợ quá hạn là 150% lãi xuất trong hạn, hình thức thanh toán lãi trả vào ngày 15 hàng tháng, nợ gốc trả cuối kỳ. Thẻ tín dụng: Hạn mức vay 40.000.000 đồng, ngày mở thẻ là 23/12/2022, thời hạn vay là 36 tháng, lãi suất 27%/năm. Tài sản bảo đảm là thửa đất số 571, diện tích 2.920m^2, tờ bản đồ số 12, loại đất trồng lúa, tọa lạc xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh (nay là xã H, tỉnh Vĩnh Long) và một xe ô tô biển số 84A-076.71, nhãn hiệu HUYNDAI, được Phòng C Công an tỉnh T cấp ngày 20/5/2021 do anh Nguyễn Minh T3 đứng tên chủ sở hữu. Quá trình thực hiện hợp đồng anh T3 đã trả nợ lãi cho Ngân hàng được 30.528.767 đồng, sau đó không trả nữa. Vì vậy Ngân hàng đã chuyển phần nợ gốc đến hạn phải trả sang nợ quá hạn và áp dụng lãi suất nợ quá hạn, Ngân hàng nhiều lần đến đôn đốc, nhắc nhở nhưng đến nay anh T3 vẫn chưa thanh toán nợ cho Ngân hàng nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh T3 trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q (MB) tổng số tiền của hợp đồng tín dụng và thẻ tín dụng tạm tính đến ngày 22/10/2025 là 767.264.035 đồng. Trong đó: Nợ gốc là 630.757.741 đồng, nợ lãi trong hạn là 17.731.357 đồng, nợ lãi quá hạn là 116.704.050 đồng, nợ lãi chậm trả là 2.070.887 đồng, cụ thể như sau:

- Văn bản nhận nợ số LD2323067820, tổng số tiền là 241.357.865 đồng. Trong đó: Nợ gốc là 200.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 3.473.425 đồng, nợ lãi quá hạn là 37.430.139 đồng, nợ lãi chậm trả là 454.301 đồng.

- Văn bản nhận nợ số LD2332739925, tổng số tiền là 461.922.342 đồng. Trong đó: Nợ gốc là 400.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 13.762.192 đồng, nợ lãi quá hạn là 46.543.564 đồng, nợ lãi chậm trả là 1.616.586 đồng.

- Thẻ tín dụng, tổng số tiền là 63.983.828 đồng. Trong đó: Nợ gốc là 30.757.741 đồng, nợ lãi trong hạn là 495.740 đồng, nợ lãi quá hạn là 32.730.347 đồng. Ngoài ra, Ngân hàng còn yêu cầu anh T3 phải chịu tiền lãi phát sinh từ ngày 23/10/2025 cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng. Trường hợp không trả được nợ thì yêu cầu phát mãi tài sản là thửa đất số 571, diện tích 2.920m^2, tờ bản đồ số 12, loại đất trồng lúa, tọa lạc xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh (nay là xã H, tỉnh Vĩnh Long) và một xe ô tô biển số 84A-076.71, nhãn hiệu HUYNDAI, được Phòng C Công an tỉnh T (nay là Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh C) cấp ngày 20/5/2021 cho anh Nguyễn Minh T3 đứng tên chủ sở hữu.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Minh T3 và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn N: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án vắng mặt nên không có lời trình bày.

Trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị S trình bày: Anh Nguyễn Minh T3 là con ruột của bà và ông Nguyễn Văn N, việc anh T3 có vay vốn tại Ngân hàng và có thế chấp thửa đất số 571, diện tích 2.920m^2, tờ bản đồ số 12, loại đất trồng lúa, tọa lạc xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh (nay là xã H, tỉnh Vĩnh Long) và xe ô tô hiện nay T3 đang quản lý sử dụng, thì bà có biết việc này. Do T3 làm ăn thua lỗ nên không có khả năng chi trả cho Ngân hàng. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh T3 trả số tiền đã vay và yêu cầu phát mãi tài sản trên thì bà cũng không có ý kiến, vì tài sản trên do T3 đứng tên nên có quyền định đoạt.

Kiểm sát Viên phát biểu ý kiến như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán từ khi thụ lý hồ sơ vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn anh Nguyễn Minh T3 có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q (MB) tổng số tiền của của hợp đồng cho vay và Phụ lục thông tin đăng ký phát hành thẻ tín dụng quốc tế tạm tính đến ngày 22/10/2025 là 767.264.035 đồng, nợ gốc là 630,757,741 đồng, nợ lãi trong hạn là 17.731.357 đồng, nợ lãi quá hạn là 116.704.050 đồng, nợ lãi chậm trả là 2.070.887 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 23/10/2025 cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng. Trường hợp anh Nguyễn Minh T3 thực hiện không đúng hoặc không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất thửa số 571, diện tích 2.920m^2, tờ bản đồ số 12, loại đất trồng lúa, tọa lạc xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh (nay là xã H, tỉnh Vĩnh Long) và một xe ô tô nhãn

hiệu HUYNDAI, biển số 84A-076.71, số máy G4FGLU226571, số khung RLUFC41CBMN023689, theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 84001378 do Phòng C Công an tỉnh T (nay là Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh C) cấp ngày 20/5/2021 cho anh Nguyễn Minh T3.

- Về chi phí tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Minh T3 phải chịu toàn bộ chi phí tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị đơn ông Nguyễn Minh T3 phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét thấy Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q (MB) khởi kiện anh Nguyễn Minh T3 yêu cầu trả vốn gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn và lãi chậm trả đồng thời yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định đây là vụ án "*Tranh chấp hợp tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản*" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn anh Nguyễn Minh T3 có nơi cư trú tại ấp B, xã H, tỉnh Vĩnh Long nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 13 – Vĩnh Long theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Anh Nguyễn Minh T3 là bị đơn không có mặt ở địa phương nên Tòa án không thực hiện được việc tống đạt các văn bản tố tụng cho anh T3. Qua xác minh của Tòa án thì anh Nguyễn Minh T3 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp B, xã H, tỉnh Vĩnh Long nhưng đã bỏ đi khỏi địa phương trước khi Tòa án thụ lý vụ án, không ai biết địa chỉ ở đâu; Căn cứ vào hợp đồng cho vay số: 53052.22.910.10315731.TD, ngày 15/12/2022, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q (MB) khởi kiện anh Nguyễn Minh T3 đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của anh T3, nhưng do anh T3 thay đổi nơi cư trú mà không thông báo cho Ngân hàng biết nơi cư trú mới thì được coi như anh T3 cố tình giấu địa chỉ; Do anh T3 vắng mặt tại nơi cư trú, không rõ địa chỉ nơi cư trú mới nên Tòa án tiến hành lập biên bản về việc không thực hiện được việc cấp, tống đạt, có xác nhận của chính quyền địa phương và thực hiện thủ tục niêm yết công khai tất cả các văn bản tố tụng của Tòa án đúng theo quy định tại Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan theo quy định.

[3] Về nội dung yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q (MB) đối với anh Nguyễn Minh T3:

- *Về hợp đồng vay tài sản:* Xét thấy ngày 15/12/2022 Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q (MB) có ký với anh Nguyễn Minh T3 hợp đồng cho vay số: 53052.22.910.10315731.TD, Ngân hàng đã giải ngân cấp hạn mức tín dụng cho anh Nguyễn Minh T3 theo các văn bản khế ước nhận nợ cụ thể như sau: Văn bản nhận nợ số LD2323067820, số tiền vay là 200.000.000 đồng, mục đích vay: Mua bán bò, lãi suất là 11,5%/năm, thời hạn vay là 11 tháng; Văn bản nhận nợ số LD2332739925, số tiền vay là 400.000.000 đồng, mục đích vay là mua bán bò, lãi suất vay là 7,8%/năm, thời hạn vay là 11 tháng, lãi suất nợ quá hạn là 150% lãi xuất trong hạn, hình thức thanh toán lãi trả định kỳ hàng tháng vào ngày 15, nợ gốc trả cuối kỳ. Ngoài ra, vào ngày 22/12/2022 Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q (MB) và anh Nguyễn Minh T3 còn ký kết Phụ lục thông tin đăng ký phát hành thẻ tín dụng quốc tế, theo đó Ngân hàng cấp cho anh T3 thẻ tín dụng với hạn mức 40.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất là 27%/năm. Để đảm bảo cho các khoản vay trên anh T3 ký kết hợp đồng thế chấp tài sản số 76798.22.910.10315731.BĐ, ngày 15/12/2022 và hợp đồng thế chấp số 113644.23.910.10315731.BĐ, ngày 09/3/2023, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất thửa số 571, diện tích 2.920m^2, tờ bản đồ số 12, loại đất trồng lúa, tọa lạc xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh (nay là xã H, tỉnh Vĩnh Long) và một xe ô tô biển số 84A-076.71, nhãn hiệu HUYNDAI, được Phòng C Công an tỉnh T (nay là Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh C) cấp ngày 20/5/2021 do anh Nguyễn Minh T3 đứng tên chủ sở hữu.

Xét thấy, hợp đồng cho vay, Phụ lục thông tin đăng ký phát hành thẻ tín dụng quốc tế và hợp đồng thế chấp tài sản giữa các bên được lập thành văn bản, việc ký kết giữa nguyên đơn và bị đơn hoàn toàn tự nguyện, tuân thủ các quy định của pháp luật khi giao kết được quy định tại các Điều 116, 117 và Điều 119 của Bộ luật Dân sự 2015 nên hợp đồng trên là hợp pháp và có hiệu luật pháp luật, các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết trong hợp đồng.

[4] Trong quá trình thực hiện hợp đồng, anh Nguyễn Minh T3 đã thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng, đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng theo nội dung đã thỏa thuận trong hợp đồng cho vay và Phụ lục thông tin đăng ký phát hành thẻ tín dụng quốc tế đã ký kết. Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Minh T3 thanh toán số tiền nợ vay tính đến ngày 22/10/2025 tổng cộng là 767.264.035 đồng, nợ gốc là 630.757.741 đồng, nợ lãi trong hạn là 17.731.357 đồng, nợ lãi quá hạn là 116.704.050 đồng, nợ lãi chậm trả là 2.070.887 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 23/10/2025 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Đối với tài sản thế chấp tại hợp đồng thế chấp số: 76798.22.910.10315731.BĐ, ngày 15/12/2022 và hợp đồng thế chấp số: 113644.23.910.10315731. BĐ, ngày 09/3/2023 Ngân hàng yêu cầu Tòa án xử lý tài sản thế chấp này để Ngân hàng thu hồi nợ. Xét thấy để đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng, ngày 15/12/2022 và ngày 09/3/2023 anh Nguyễn Minh T3 đã dùng quyền sử dụng đất tại thửa đất số 571, diện tích 2.920m^2, tờ bản đồ số 12, loại đất trồng lúa, tọa lạc xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh (nay là xã H, tỉnh Vĩnh Long) và

một xe ô tô biển số 84A-076.71, hiệu HUYNDAI, được Phòng C Công an tỉnh T (nay là Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh C) cấp ngày 20/5/2021 do anh Nguyễn Minh T3 đứng tên chủ sở hữu. Khi các bên tham gia ký kết hợp đồng thế chấp là tự nguyện ký kết, không bị ép buộc, không bị lừa dối, các chủ thể đều có đủ năng lực hành vi dân sự; các điều khoản của hợp đồng không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội, tài sản thế chấp được đăng ký tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Như vậy Hợp đồng thế chấp tài sản đã thực hiện đúng về hình thức, trình tự, thủ tục và tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Theo đó thỏa thuận trong Hợp đồng thế chấp có hiệu lực pháp luật và các bên phải thực hiện quyền, nghĩa vụ theo thỏa thuận của Hợp đồng thế chấp tài sản. Do đó yêu cầu của nguyên đơn đề nghị được xử lý tài sản bảo đảm trong trường hợp bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ là có căn cứ và phù hợp với thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp tài sản nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về chi phí tố tụng: Để chứng minh yêu cầu của mình là có căn cứ, đại diện Ngân hàng làm đơn yêu cầu xem xét, thẩm định tại chổ tài sản thế chấp là đúng quy định pháp luật. Với tổng chi phí tố tụng là 2.000.000 đồng. Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận. Căn cứ Điều 157 của Bộ luật Tố tụng dân sự buộc anh Nguyễn Minh T3 phải chịu chi phí tố tụng theo quy định pháp luật.

[7] Về án phí: Anh Nguyễn Minh T3 phải chịu án phí theo quy định tại Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Xét về quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35; Điều 92, các Điều 147, 157, 227, 228, 235, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 299, 317, 318, 319, 320, 323, 335, 336, 463, 466, 470 của Bộ luật dân sự.

Áp dụng các Điều 91, 94, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng

Căn cứ Điều 7 Nghị quyết số 01/2019/HĐTP, ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q (MB).

1. Về số tiền gốc và lãi suất: Buộc anh Nguyễn Minh T3 phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q (MB) tổng số tiền của hợp đồng cho vay và Phụ lục thông tin đăng ký phát hành thẻ tín dụng quốc tế, tính đến ngày 22/10/2025 tổng cộng là 767.264.035 đồng. Trong đó: Nợ gốc là 630.757.741 đồng, nợ lãi trong hạn là 17.731.357 đồng, nợ lãi quá hạn là 116.704.050 đồng, nợ lãi chậm trả là 2.070.887 đồng.

2. Về lãi suất chậm trả:

- Buộc anh Nguyễn Minh T3 phải trả lãi phát sinh kể từ ngày 23/10/2025 theo hợp đồng cho vay số: 53052.22.910.10315731.TD, ngày 15/12/2022 và Phụ lục thông tin đăng ký phát hành thẻ tín dụng quốc tế ngày 22/12/2022 cho đến khi thanh toán hết số nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q (MB).

- Trường hợp trong thỏa thuận cho vay, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay trong từng thời kỳ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q (MB) cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q (M1) cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q (MB).

3. Về tài sản thế chấp: Trường hợp anh Nguyễn Minh T3 không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ vay thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q (MB) được quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp tài sản số: 76798.22.910.10315731.BĐ, ngày 15/12/2022 và hợp đồng thế chấp số: 113644.23.910.10315731.BĐ, ngày 09/3/2023 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q (MB) và anh Nguyễn Minh T3, đối với thửa đất số 571, diện tích 2.920m^2, tờ bản đồ số 12, loại đất trồng lúa, tọa lạc xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh (nay là xã H, tỉnh Vĩnh Long) và một xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI, biển số 84A-076.71, số máy G4FGLU226571, số khung RLUFC41CBMN023689 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 84001378 do Phòng C Công an tỉnh T (nay là Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh C) cấp ngày 20/5/2021 cho anh Nguyễn Minh T3.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Buộc anh Nguyễn Minh T3 nộp 34.690.561đ *(Ba mươi bốn triệu, sáu trăm chín mươi nghìn, năm trăm sáu mươi mốt đồng đồng)* tiền án phí.

+ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q (MB) không phải chịu án phí. Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q (MB) số tiền 16.261.874 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0011731, ngày 21/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 13 - Vĩnh Long.

5. Về chi phí thẩm định tài sản: Buộc bị đơn anh Nguyễn Minh T3 nộp 2.000.000 đồng tiền chi phí thẩm định tài sản. Hoàn trả cho nguyên đơn 2.000.000 đồng tiền tạm ứng chi phí thẩm định thu từ anh Nguyễn Minh T3 có nghĩa vụ nộp.

Nguyên đơn đã nộp tiền tạm ứng chi phí thẩm định tài sản với số tiền 2.000.000 đồng cho Tòa án tạm thu. Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long thu của bị đơn số tiền 2.000.000 đồng để hoàn trả lại cho nguyên đơn.

6. Về quyền kháng cáo:

+ Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

+ Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt, niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự"./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 13 – Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Ngọc Hùng Anh